TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ RIỀNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **08**/2024/HSST
Ngày: 05/02/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG – TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Hùng D
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Viết Trung
Ông Ninh Quốc Hòa

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa*:** Ông Bùi Quang Thế - Kiểm sát viên.

Ngày 05tháng 02 năm 2024, tại Trụ sở tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 82/2023/HSST ngày 12 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn H**, sinh năm 1995 tại Bình Phước; HKTT và chỗ ở: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm nông; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính Nam; Trình độ văn hóa: 6/12; Con ông Phạm Văn Hằng (Đã chết) và bà Lê Thị T, sinh năm 1973; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/8/2023 cho đến nay, "có mặt tại phiên tòa".

****Người bị hại:*** Anh Lê Quang T, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bình Phước.

****Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

1. Ông Trần Ngọc T, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn Phú Lợi, xã B, huyện C, tỉnh Bình Phước;

2. Ông Lê Hùng D, sinh năm: 1979; địa chỉ: Thôn S, xã B, huyện C, tỉnh Bình Phước;

3. Ông Phạm Văn D, sinh năm 1979; địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước

4. Bà Lê Thị T, sinh năm 1973; địa chi: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bình Phước.

5. Bà Ngô Thị D, sinh năm: 1966; địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn H là em họ của anh Lê Quang T cùng cư trú tại thôn Phú Lợi, xã B, huyện C. Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 10/3/2019, H đến nhà anh Thủy và mượn Thủy 01 xe mô tô mang biển số: 93P1-232.55 mục đích là mượn xe để đi chơi và được anh Thủy đồng ý. Sau khi mượn được xe, H đã điều khiển xe mô tô đến tiệm game bắn cá của Lê Hùng D, tại thôn Phú Thành, xã B, huyện C để chơi game bắn cá, chơi được một lúc thì H thua hết số tiền 200.000 đồng đã mang theo. Do hết tiền để chơi game nên H hỏi D có nhận cầm cố xe mô tô biển số: 93P1-232.55 nhưng D không đồng ý nhận cầm xe mà chỉ đồng ý cho H vay số tiền 3.300.000 đồng để H có tiền tiếp tục chơi game và sau đó H thua hết số tiền vay.

Đến khoảng 07 giờ 00 phút ngày 11/3/2019, do không có tiền để trả nợ cho D nên H nhờ Trần Ngọc T, sinh năm:1989; trú tại: Thuận Thành 2, xã Thuận Lợi, huyện Đồng Phú (cũng đang chơi game tại quán của D) mang xe mô tô biển số: 93P1-232.55 đi cầm cố dùm cho H để vay tiền. Tám đồng ý và mang xe đến nhà của anh Phạm Văn D, sinh năm: 1979, tại ấp Thuận An, xã Thuận Lợi, huyện Đồng Phú cầm cố với giá 4.000.000 đồng nhưng D không đồng ý. Do chỗ quen biết nên D cho Tám mượn 3.500.000 đồng, sau khi có tiền Tám đã để xe mô tô biển số 93P1-232.55 lại nhà D nhưng không nói cho D biết và mang tiền về đưa lại cho H. Sau khi lấy được tiền mà Tám đưa H trả cho D số tiền vay 3.300.000 đồng, số tiền còn lại H đã dùng vào tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi biết việc H đã mang xe mô tô biển số: 93P1-232.55 mà anh Lê Quang T đi cho mượn để đi chơi nhưng lại mang đi cầm cố vay tiền thì bà Ngô Thị D (mẹ ruột của anh Thủy) đã đến Công an xã Phú Riềng trình báo tố cáo sự việc, sau đó bà Lê Thị T (mẹ của H) đã đến gặp anh Phạm Văn D trả tiền và chuộc xe mô tô biển số 93P1-232.55 về và trả cho anh Lê Quang T.

Vật chứng của vụ án thu giữ: 01 xe mô tô hiệu Sirius màu đỏ -đen, biển số 93P1-232.55 do bà Ngô Thị D giao nộp.

Tại kết luận định giá tài sản số 32KL-HĐĐGTS ngày 10/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Phú Riềng kết luận: Tại thời điểm tháng 3 năm 2019: 01 xe mô tô hiệu Sirius màu đỏ - đen, biển số 93P1-232.55; số khung: S5C640By578272; số máy: 5C64-578278, đã qua sử dụng có giá trị là 6.000.000 đồng.

* Tại bản Cáo trạng số: 81/2023/CTr-VKS ngày 11/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Phạm Văn H về tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"* theo khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Phạm Văn H và trong phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Tuyên bố bị cáo phạm tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*. Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 175; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Văn H mức án từ 09 đến 12 tháng tù. Ngoài ra còn đề nghị xử lý về vật chứng và về án phí hình sự the0 quy định.

Đối với Trần Ngọc T là người đã mang xe đi cầm cố dùm cho H và Phạm Văn D là người nhận cầm cố xe của H. Quá trình điều tra, xác định Tám và D không biết đây là tài sản của H phạm tội mà có, không có căn cứ xử lý nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với hành vi đánh bạc (cá cược bằng hình thức chơi gam bắn cá) của Phạm Văn H tại tiệm bắn cá của Lê Hùng D. Quá trình điều tra chứng minh được H đã sử dụng số tiền 3.500.000 đồng vào mục đích đánh bạc, do không đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự và qua tra cứu H chưa có tiền án tiền sự. Đối với Lê Hùng D mặc dù ngày 09/9/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xử phạt 01 năm tù về tội "Đánh bạc'' nhưng đã được xóa án tích. Do hành vi trên của H và D đã quá thời hiệu xử lý hành chính nên không đề cập xử lý. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn H khai nhận về hành vi như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, thừa nhận hành vi phạm tội, cũng như tội danh theo bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát huyện Phú Riềng đã đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Nói lời sau cùng bị cáo H xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Xét lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Văn H tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đó đã đủ căn cứ xác định được: Do lười lao động, muốn kiếm tiền bất chính dùng vào việc chơi game nên vào ngày 11/3/2029, bị cáo Phạm Văn H đã có hành vi lợi dụng sự tin tưởng của anh Lê Quang T, sau khi được anh Thủy cho mượn xe mô tô biển số: 93P1-232.55 để mục đích đi chơi nhưng sau đó không thực hiện đúng theo hợp đồng trả lại xe mô tô đã mượn cho chủ sỡ hữu là anh Lê Quang T mà bị cáo H lại mang xe mô cầm cố, lấy tiền sử dụng vào việc cá nhân, trả tiền chơi game dẫn đến không có khả năng trả. Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 32KL-HĐĐGTS ngày 10/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Phú Riềng kết luận: Tại thời điểm tháng 3 năm 2019: 01 xe mô tô hiệu Sirius màu đỏ - đen, biển số 93P1-232.55; số khung: S5C640By578272; số máy: 5C64-578278, đã qua sử dụng có giá trị là 6.000.000 đồng. Như vậy hành vi trên của bị cáo Phạm Văn H đã phạm tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"* tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng đã truy tố và luận tội bị cáo Phạm Văn H về tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân nơi bị cáo thực hiện việc phạm tội. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật sẽ bị trừng

trị nghiêm khắc nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân bị cáo vẫn cố tình thực hiện tội phạm. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt; sau khi xày ra sự việc bị cáo tác động để gia đình khắc phục hậu quả, chuộc lại xe để trả lai cho người bị hại. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người bị hại có đơn và yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã tham gia nghĩa vụ quân sự. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự được Hội đồng xét xử xem xét áp dụng đối với bị cáo.

Sau khi xem xét tính chất, mức độ về hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, thời gian xảy ra vụ án đã lâu. Do đó Hội đồng xét xử xem xét, quyết định áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo H theo quy định tại Điều 54 Bộ luật hình sự để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Lê Quang T đã nhận lại xe mô tô biển số 93P1-232.55, đồng thời làm đơn xin bãi nại cho H; bà Lê Thị T là mẹ của bị cáo chuộc xe lại hết số tiền 3.500.000 đồng, bà Thêu cũng không yêu cầu H trả lại tiền nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô hiệu Sirius màu đỏ - đen, biển số 93P1-232.55. Quá trình điều tra chứng minh được đây là tài sản hợp pháp của bị hại Lê Quang T nên Cơ quan Công an huyện Phú Riềng xử lý vật chứng trả lại cho Thủy nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

[8] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát huyện Phú Riềng phù hợp một phần với Hội đồng xét xử nên được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H phạm tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 175; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn H 03 tháng 24 ngày tù. Bằng thời hạn tạm giam. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt.

Áp dụng Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả tự do cho bị cáo Phạm Văn H ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

[2]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Phạm Văn H phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;*
- *VKSND huyện Phú Riềng;*
- *Chi cục THADS huyện Phú Riềng;*
- *CA huyện Phú Riềng;*
- *Bị cáo; Người tham gia tố tụng;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đào Hùng D